

QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Đơn hàng vận chuyển nội địa

(Được ban hành theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TGD ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES)



MỤC LỤC

Điều 1: Các định nghĩa.....	2
Điều 2: Quyền lợi bảo hiểm.....	3
Điều 3: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.....	3
Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.....	5
Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Công ty bảo hiểm.....	5
Điều 6: Quy định chung.....	6
Điều 7: Giải quyết bồi thường.....	6
Điều 8: Phương thức giải quyết tranh chấp.....	7

Điều 1: Các định nghĩa

Trong quy tắc và điều khoản sản phẩm này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Chứng nhận bảo hiểm là bản tóm tắt các nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm. Yêu cầu bảo hiểm của bên mua bảo hiểm cùng với **Chứng nhận bảo hiểm** và Quy tắc điều khoản bảo hiểm này và các tài liệu sửa đổi bổ sung theo thỏa thuận của các bên tạo thành hợp đồng bảo hiểm giữa **Công ty bảo hiểm** và bên mua bảo hiểm.

Công ty bảo hiểm là Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 79 GP/KDBH ngày 20/03/2018 của Bộ Tài chính.

Cướp là hành vi người nào đó dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho **Lái xe** bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm mục đích chiếm đoạt **Hàng hóa** đang được **Lái xe** vận chuyển theo **Lịch trình thực tế**.

Điểm đến là một hoặc nhiều địa điểm **Lái xe** giao **Hàng hóa** cho **Người nhận** theo **Đơn hàng** được ghi nhận bởi **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Điểm đi là địa điểm **Lái xe** nhận **Hàng hóa** từ **Người gửi** theo **Đơn hàng** được ghi nhận bởi **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Đơn hàng là yêu cầu vận chuyển **Hàng hóa** được chấp nhận bởi **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Hàng hóa là tài sản hữu hình được phân loại và đáp ứng các quy định, điều kiện sử dụng dịch vụ của **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Lái xe là người trực tiếp xử lý yêu cầu vận chuyển theo chỉ định của **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Lịch trình dự kiến là hành trình vận chuyển dự kiến được xác định từ thời điểm **Đơn hàng** được xác nhận bởi nền tảng, công nghệ của **Nhà cung cấp dịch vụ**, tính từ thời điểm nhận hàng dự kiến tại **Điểm đi** đến thời điểm giao hàng dự kiến tại **Điểm đến**.

Lịch trình thực tế Là hành trình vận chuyển thực tế được ghi nhận bởi nền tảng, công nghệ của **Nhà cung cấp dịch vụ**, được xác định từ thời điểm nhận **Đơn hàng** thực tế tại **Điểm đi** đến thời điểm giao hàng thực tế tại **Điểm đến**.

Người được bảo hiểm là người được bảo hiểm được ghi nhận trên **Chứng nhận bảo hiểm**.

Người gửi là bên gửi **Hàng hóa** theo **Đơn hàng** được ghi nhận bởi **Nhà cung cấp dịch vụ**.

Người nhận là bên được chỉ định trên nền tảng, công nghệ của **Nhà cung cấp dịch vụ** để nhận **Hàng hóa** được giao theo **Đơn hàng**.

Nhà cung cấp dịch vụ là tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ vận chuyển hợp pháp theo quy định Pháp luật, và/hoặc tổ chức cung cấp và vận hành ứng dụng/ nền tảng, công nghệ đặt **Phương tiện vận chuyển** được ghi nhận trên giấy **Chứng nhận bảo hiểm**.

Phương tiện vận chuyển là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm xe ô tô, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) hoặc các loại xe được **Lái xe** đăng ký với **Nhà cung cấp dịch vụ** và được sử dụng để vận chuyển **Hàng hóa** được giao theo **Đơn hàng**.

Số tiền bảo hiểm là số tiền bồi thường tối đa của **Công ty bảo hiểm** đối với quyền lợi bảo hiểm do các bên thỏa thuận khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại Hợp đồng bảo hiểm, **Thời hạn bảo hiểm** được căn cứ theo **lịch trình thực tế**, trong đó trách nhiệm bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực khi **Hàng hóa** được nhận tại **Điểm đi**, và kết thúc vào lúc **Hàng hóa** được giao tại **Điểm đến**. Trong trường hợp **Đơn hàng** không được giao thành công, **Thời hạn bảo hiểm** sẽ kết thúc vào thời điểm giao hàng dự kiến theo **Lịch trình dự kiến**.

Điều 2: Quyền lợi bảo hiểm

Với điều kiện bên mua bảo hiểm đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận. Trừ những trường hợp đã loại trừ bảo hiểm theo quy định tại **Điều 3** trong quy tắc bảo hiểm này, **Công ty bảo hiểm** chịu trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp **Hàng hóa** được bảo hiểm bị hư hỏng/mất mát do hậu quả trực tiếp của một trong những nguyên nhân sau đây:

- Cháy hoặc nổ (A);
- Động đất, bão lụt, gió lốc, sóng thần và sét đánh (B)
- Cây gãy đổ, các công trình kiến trúc bị sập đổ bao gồm cầu cống, đường hầm, và các công trình khác (C);
- **Phương tiện vận chuyển** bị lật đổ, đâm va (D)
- **Cướp** (E)

Phạm vi lãnh thổ được bảo hiểm theo Quyền lợi bảo hiểm này là Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm).

Điều 3: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

3.1 Các loại Hàng hóa bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Công ty bảo hiểm không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp **Hàng hóa** là:

- Thiết bị kỹ thuật, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, phương tiện chuyên dụng dùng trong quân sự, công an, lực lượng vũ trang như súng, đạn dược, vũ khí, quân trang, linh kiện/bộ phận/ phụ tùng/ vật tư/ công nghệ chuyên dùng để chế tạo chúng;
- Súng săn, đạn súng săn, vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ; Đồ chơi nguy hiểm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, xã hội;
- Chất ma túy, chất kích thích tinh thần, chất gây nghiện; Các loại hóa chất, tiền chất bị cấm; Thuốc lá, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm nhập lậu; và các chất bị cấm khác theo quy định của pháp luật;

- **Hàng hóa** bị cấm lưu hành hoặc chưa được cấp phép sử dụng và/ hoặc xuất nhập khẩu tại Việt Nam, cấm buôn bán/ hạn chế lưu thông theo quy định của Chính phủ; Các ấn phẩm văn hóa phẩm đồi trụy, mê tín dị đoan, phản động, các tài liệu chống lại an ninh công cộng/ Nhà nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam;
- **Hàng hóa** là vật liệu chứa chất gây cháy nổ, hoặc có chứa chất hóa học/ phóng xạ/ vi trùng dịch bệnh độc hại có nguy cơ xâm hại đến tính mạng và/ hoặc tài sản công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội;
- Kim loại quý (vàng, bạc, bạch kim,...) đá quý, các sản phẩm được chế biến từ kim loại quý và/ hoặc đá quý;
- Tiền tệ Việt Nam, ngoại tệ, giấy tờ có giá và chứng từ có giá trị như tiền;
- Các **Hàng hóa** mà bên mua bảo hiểm/**Người được bảo hiểm** có được quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt từ hành vi vi phạm pháp luật của mình;
- Các loại **Hàng hóa** bị cấm gửi và/hoặc ngoài phạm vi cung cấp dịch vụ theo quy chế của bên cung cấp dịch vụ vận chuyển.

3.2 Công ty bảo hiểm không bồi thường trong các trường hợp sau:

- Các hành vi trục lợi hoặc vi phạm pháp luật của bên mua bảo hiểm/**Người được bảo hiểm**;
- Các hành động cố ý phá hoại hoặc trục lợi hoặc vi phạm pháp luật của **Lái xe**;
- Các thiệt hại và/ hoặc trách nhiệm của bên mua bảo hiểm/ **Người được bảo hiểm** đối với bên thứ ba;
- Các thiệt hại và/ hoặc tổn thất hậu quả liên quan đến **Hàng hóa** bao gồm nhưng không giới hạn bởi lợi nhuận, thu nhập, cơ hội kinh doanh;
- Rò rỉ thông thường, hao hụt thông thường về trọng lượng, thể tích, hay rách vỡ thông thường của đối tượng được bảo hiểm hoặc thiếu hụt **Hàng hóa** khi còn nguyên bao bì, đóng gói;
- **Hàng hóa** đã bị thiệt hại/hư hỏng trước khi **hàng hóa** được tiếp nhận bởi **nhà cung cấp dịch vụ**;
- Các thiệt hại và/ hoặc hậu quả về người hoặc tài sản khác được phát sinh từ/do thiệt hại của **Hàng hóa**;
- Các thiệt hại và/ hoặc tổn thất của **Hàng hóa** xảy ra khi được vận chuyển bằng **Phương tiện vận chuyển** khác ngoài **Phương tiện vận chuyển** đã được chỉ định để vận chuyển **Hàng hóa** theo **Đơn hàng**;
- Các thiệt hại và/ hoặc tổn thất gây ra bởi xếp hàng quá tải hoặc sai quy cách, bao bì mà **Nhà cung cấp dịch vụ** quy định;
- **Phương tiện vận chuyển** không đủ khả năng lưu hành, không đảm bảo an toàn giao thông;
- Các thiệt hại và/ hoặc tổn thất có nguyên nhân trực tiếp do chậm trễ, dù chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm;
- Các thiệt hại và/ hoặc tổn thất do nguyên nhân nội tỳ, ẩn tỳ của **Hàng hóa**.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

4.1 Quyền của bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm:

- Yêu cầu **Công ty bảo hiểm** giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp **Chứng nhận bảo hiểm**/hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu **Công ty bảo hiểm** giải quyết bồi thường bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật và/ hoặc Hợp đồng bảo hiểm;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

4.2 Nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm:

- Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của **Công ty bảo hiểm**;
- Thông báo cho **Công ty bảo hiểm** về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Chủ động thực hiện các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất cho **Hàng hóa**; thông báo ngay cho **Công ty bảo hiểm** về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm; thực hiện các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo hướng dẫn của **Công ty bảo hiểm** (nếu có);
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Công ty bảo hiểm.

5.1 Các quyền của Công ty bảo hiểm

- Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm ;
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật;
- Từ chối giải quyết bồi thường đối với các sự kiện không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo quy định tại Điều 2.2;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

5.2 Các nghĩa vụ của Công ty bảo hiểm

- Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm;

- Cấp cho bên mua bảo hiểm **Chứng nhận bảo hiểm** ngay sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- Giải quyết bồi thường bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bồi thường (nếu có);
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6: Quy định chung

6.1 Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Một trong hai bên đề nghị chấm dứt bảo hiểm;
- Kết thúc thời hạn bảo hiểm ghi nhận trong **Chứng nhận bảo hiểm**;
- Các trường hợp khác được quy định theo pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước hạn, **Công ty bảo hiểm** sẽ hoàn lại cho bên mua bảo hiểm số phí bảo hiểm đã đóng cho thời gian còn lại (nếu có) sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan hoặc theo thỏa thuận khác tại hợp đồng bảo hiểm.

6.2 Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp bên mua bảo hiểm/ **Người được bảo hiểm** có hành vi che giấu và miêu tả sai thông tin về sự kiện bảo hiểm, hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ, **Công ty bảo hiểm** sẽ không chịu trách nhiệm với mọi quyền lợi bảo hiểm và sẽ hoàn lại cho bên mua bảo hiểm 100% số phí bảo hiểm đã đóng sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan.

Bên mua bảo hiểm sẽ phải hoàn lại mọi quyền lợi bảo hiểm đã được **Công ty bảo hiểm** thanh toán (nếu có).

Điều 7: Giải quyết bồi thường

7.1 Thời hạn thông báo tổn thất:

Trừ khi có thỏa thuận khác được quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm, thời hạn thông báo tổn thất là: 24 giờ kể từ khi kết thúc thời hạn bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn thông báo sự kiện bảo hiểm.

7.2 Hồ sơ yêu cầu giải quyết bồi thường:

Trừ khi có các quy định cụ thể khác tại Hợp đồng bảo hiểm, Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm bao gồm:

- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của **Công ty bảo hiểm**.

- Bằng chứng chứng minh về tình trạng và mức độ thiệt hại của **Hàng hóa** theo yêu cầu của **Công ty bảo hiểm**.
- Đơn trình báo sự kiện **Cướp** với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an đối với rủi ro (D) **Cướp**.
- Các tài liệu khác theo yêu cầu của **Công ty bảo hiểm** và phù hợp với quy định pháp luật.

7.3 Phương thức bồi thường.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, **Công ty bảo hiểm** giải quyết bồi thường theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thì **Công ty bảo hiểm** sẽ trả tiền bồi thường trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu giải quyết bồi thường.

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, **Công ty bảo hiểm** sẽ trả tiền bồi thường bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 8: Phương thức giải quyết tranh chấp

Luật áp dụng để điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm này là pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng bảo hiểm trước hết sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa các bên. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, một bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết. Thời hiệu khởi kiện thực hiện theo quy định pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM OPES

📍 Số 5 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội

☎ 1800 55 88 55

✉ dichvukhachhang@opes.com.vn

🌐 opes.com.vn